

Các mặt hàng không có nhà thầu tham gia đấu thầu/đánh giá không đạt phần kỹ thuật:

STT	Mã HH	Tên hàng hóa mời thầu	Qui cách	ĐVT	Số lượng
A	VẬT TƯ				
1.	N3VT01	Catheter tĩnh mạch người lớn	2 nòng	Bộ	20
2.	N3VT02	Catheter tĩnh mạch nhi	2 nòng	Bộ	5
3.	N3VT03	Gel K-Y 50g	50g	Tuýp	80
4.	N3VT04	Kim tê tủy sống	Số 27	Cái	500
5.	N3VT07	Test nhiệt hấp sấy dụng cụ	Khoảng cách nhiệt độ: 10 - 50 độ C Thời gian đo: <= 7 giây Khoảng cách đo: 5cm Có màn hình hiển thị Bảo hành: 12 tháng	Cuộn	3
6.	N3VT08	Giấy in điện tim	3 cần	Cuộn	20
7.	N3VT09	Giấy điện tim	6 cần	Tập	130
8.	N3VT10	Kim chọc dò	số 22	Cái	120
9.	N3VT13	Mũi khoan	IS48 hoặc tương đương	Vi	20
10.	N3VT14	Mũi khoan	ES24 hoặc tương đương	Vi	20
11.	N3VT15	Mũi khoan	TR21C hoặc tương đương	Vi	18
12.	N3VT16	Mũi khoan	TR13EF hoặc tương đương	Vi	20
13.	N3VT17	Mũi khoan	IS47 hoặc tương đương	Vi	10
14.	N3VT18	Mũi khoan	TF21EF hoặc tương đương	Vi	15
15.	N3VT19	Mũi khoan	TC21EF hoặc tương đương	Vi	10
16.	N3VT20	Mũi khoan	BC31 hoặc tương đương	Vi	20
17.	N3VT21	Mũi khoan	FS11 hoặc tương đương	Vi	10
18.	N3VT22	Mũi khoan	PRO-3F hoặc tương đương	Vi	3
19.	N3VT23	Mũi khoan	FO -100 hoặc tương đương	Vi	3
20.	N3VT24	Mũi khoan	TR12 hoặc tương đương	Vi	5
21.	N3VT25	Mũi khoan	TR11 hoặc tương đương	Vi	5
22.	N3VT26	Mũi khoan	CF-15F hoặc tương đương	Vi	3

23.	N3VT27	Mũi khoan ngọn lửa	PROS3 hoặc tương đương	Vi	7
24.	N3VT28	Mũi khoan ngọn lửa	PRO3F hoặc tương đương	Vi	10
25.	N3VT29	Mũi khoan ngọn lửa	EC15F hoặc tương đương	Vi	6
26.	N3VT30	Mũi khoan ngọn lửa	EC15EF hoặc tương đương	Vi	3
27.	N3VT31	Mũi khoan ngọn lửa	FO25 hoặc tương đương	Vi	5
28.	N3VT32	Cartridge của tay khoan nhanh		Cái	10
29.	N3VT33	Kim nha khoa số 27	Số 27: 21mm	Cái	500
30.	N3VT34	Kim nha khoa số 27	Số 27: 30mm	Cái	100
31.	N3VT35	Giũa ống tùy H 15		Vi	120
32.	N3VT36	Giũa ống tùy H 20		Vi	100
33.	N3VT37	Giũa ống tùy H 25		Vi	100
34.	N3VT38	Giũa ống tùy H 30		Vi	50
35.	N3VT39	Giũa ống tùy K 15		Vi	120
36.	N3VT40	Giũa ống tùy K 20		Vi	100
37.	N3VT41	Giũa ống tùy K 25		Vi	100
38.	N3VT42	Giũa ống tùy K 30		Vi	50
39.	N3VT43	Kim gai lấy tủy	Chiều dài 21mm	Vi	100
40.	N3VT44	Lentulo	21mm (Màu đỏ)	Vi	100
41.	N3VT45	Gutrapecha		Hộp	100
42.	N3VT47	Spongen			
43.	N5VT05	Bì đựng nước tiểu	chất liệu: nilon		
44.	N5VT25	Gạc vazelin	Kích thước: 18cm x 20cm Quy cách đóng gói: Hộp 10 miếng	Gói	100
45.	N5VT30	Kim cánh bướm	G25	Cái	100
46.	N5VT37	Dây nilon bọc dây sáng vô trùng	5x150cm	Cái	50
47.	N5VT38	Dây nilon bọc camera vô trùng	10x150cm	Cái	50
48.	N6VT01	Băng dính	1in x 5Y	Cuộn	2,000

49.	N6VT02	Bóng đèn hồng ngoại	220V-250W	Cái	10
50.	N6VT07	Bóng đèn ghế răng 12v-50w	12v-50w	Cái	10
51.	N6VT08	Bột bó	15cm x 4.5m	Cuộn	600
52.	N6VT13	Dây garo có khóa Dây garo cao su bản to, có khóa nhựa		Cái	100
53.	N6VT14	Dây hút nhót người lớn	Số 14, 16 có nắp	Cái	260
54.	N6VT15	Dây hút nhót người lớn	Số 16 không có nắp	Cái	20
55.	N6VT19	Kẹp rốn	Chất liệu: Nhựa	Cái	300
56.	N6VT20	Kim lườn	Số 20	Cái	2,000
57.	N6VT21	Kim lườn	Số 22	Cái	3,000
58.	N6VT22	Kim lườn	Số 24	Cái	10,000
59.	N6VT23	Kim cấy chỉ	Số 7	Cái	200
60.	N6VT24	Nẹp gỗ	Bộ/10 cái	Bộ	2
61.	N6VT25	Ngáng miệng	Chất liệu: nhựa cao cấp	Cái	10
62.	N6VT26	Nilon bọc dao điện		Cái	300
63.	N6VT33	Tay dao mổ điện		Cái	30
64.	N6VT35	Vòng TCU380		Cái	300
65.	N6VT39	Cọ quẹt bon		Lọ	10
66.	N6VT41	Vật liệu trám thẩm mỹ trong nha khoa-reflectys 20 capsules x0.20g A3	CPTYs-A3 hoặc tương đương	Con	80
67.	N6VT42	Vật liệu trám thẩm mỹ trong nha khoa-reflectys 20 capsules x0.20g A3.5	CPTYs-A3.5 hoặc tương đương	Con	80
68.	N6VT43	Vật liệu trám thẩm mỹ trong nha khoa-reflectys 20 capsules x0.20g A4	CPTYs-A4 hoặc tương đương	Con	50
69.	N6VT44	Vật liệu trám thẩm mỹ trong nha khoa-reflectys 20 capsules x0.20g A2	CPTYs-A2 hoặc tương đương	Con	150

70.	N6VT45	Any-com flow A2-Composit lỏng HQ A2		Tybe	15
71.	N6VT46	Any-com flow A3- Composit lỏng HQ A3		Tybe	20
72.	N6VT47	Any-com flow A3.5-Composit lỏng HQ A3.5		Tybe	20
73.	N6VT48	Ultra blen Tuýp 1.2ml		Tybe	10
74.	N6VT49	Mặt gương nha khoa		Mặt	70
75.	N6VT50	Sò cát đánh bóng		Con	200
76.	N6VT51	Chổi đánh bóng răng các loại		Cái	300
77.	N6VT52	Đầu đánh bóng composite	Hộp 9 mũi	Hộp	10
78.	N6VT53	Ly nhựa súc miệng		Cái	2,000
79.	N6VT55	Calxium hydroxid	56.6g	Lọ	5
80.	N6VT60	Ống dẫn quang của đèn trám răng (DB-682)		Cái	2
81.	N6VT61	Ống đựng mẫu Cryo1.8ml vô khuẩn nắp xoay		Cái	100
B	HÓA CHẤT				
1.	N3HC31	Lamen	Quy cách: Hộp /100 cái. (KT 18x18mm)	Hộp	5
2.	N3HC32	Anti A_B_O và Rh	Quy cách: 4x10ml	Bộ	6
3.	N3HC33	Reaction Cuvettes	200 cái/Hộp	Hộp	1
4.	N3HC34	Roto	Dùng cho máy sinh hóa human star 200	Cái	15
5.	N3HC38	Gnathostoma sp		Hộp	2
6.	N5HC05	Dung dịch khử khuẩn Javen 0.1-0.5 %		Hộp	6
7.	N5HC06	Thuốc nhuộm Giêm sa		Hộp	12
8.	N5HC07	Thuốc nhuộm PK đậm	Chai: 10ml	Hộp	12
9.	N5HC08	Thuốc nhuộm Gram	4 lọ x 100ml	Hộp	5
10.	N5HC09	Hóa chất soi tươi (KOH)		Hộp	5
11.	N5HC14	Ống Falcon 15 ml	chất liệu nhựa, nút xoáy	Cái	200

12.	N5HC15	Ống Falcon 50 ml	chất liệu nhựa, nút xoáy	Cái	200
-----	--------	------------------	-----------------------------	-----	-----